

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 5-7 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản giá dịch vụ, phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.



CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM – CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 397/GCN-UBCK

do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2023)

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 16/11/2006 và cập nhật theo Giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 19/07/2023)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Trụ sở chính : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại : +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4600

Website : www.vndirect.com.vn

Từ ngày: ... /... /2023

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Điều Ngọc Tuấn

Điện thoại: +84 24 3972 4568

Chức vụ: Giám đốc quản trị công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 16/11/2006 và cập nhật theo Giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 19/07/2023)

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Tên chứng quyền	: Chứng quyền.HPG.VND.M.CA.T.2023.4
Mã chứng khoán cơ sở	: HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	: Chứng quyền mua
Kiểu thực hiện	: Kiểu Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	: Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng
Thời hạn	: 8 tháng
Ngày phát hành dự kiến	: Từ ngày 06/11/2023 - 20/11/2023
Ngày giao dịch cuối cùng	: 02 ngày làm việc trước ngày đáo hạn
Ngày đáo hạn	: 8 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	: 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)
Giá thực hiện	: Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này.
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	: 5.000.000.000 - 30.000.000.000 đồng
Giá chào bán	: 1.000 đồng - 6.000 đồng/chứng quyền
Tổng số lượng chào bán	: 10.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	: 10.000.000.000 - 60.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH: Không có

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3831 5100

Fax: +84 24 3831 5100

Website: https://www.ey.com/en_vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN: Không áp dụng

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền.....	5
2.	Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền	6
3.	Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở.....	7
4.	Các rủi ro khác	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH ..	8
1.	Tổ chức phát hành.....	8
2.	Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn	8
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	9
IV.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	11
1.	Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam	11
2.	Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư	11
3.	Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm.....	11
V.	THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	13
1.	Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm.....	13
1.1.	Giới thiệu về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm	13
1.2.	Quá trình hình thành và phát triển	14
1.3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	17
1.4.	Danh sách cổ đông của Công ty.....	23
1.5.	Các thông tin về Ban điều hành tổ chức phát hành (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên).24	
1.6.	Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực	32
2.	Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành.....	32
2.1.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm gần nhất	33
2.2.	Các chứng quyền mà công ty đã phát hành	33
3.	Tình hình tài chính	40
3.1.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	40
3.1.1.	Các khoản phải nộp theo luật định	40
3.2.	Tổng dư nợ vay	41
3.3.	Tình hình công nợ hiện nay	41
3.4.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	42
VI.	CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM	44
1.	Thông tin chung về chứng quyền.....	44
2.	Thông tin về chứng khoán cơ sở.....	45
2.1.	Thông tin về chứng khoán cơ sở.....	45

2.2. Thông tin về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	45
3. Thời gian phân phối chứng quyền	47
4. Đăng ký mua chứng quyền	47
4.1. Xác định kết quả phân phối	47
4.2. Giao dịch tiền cọc	47
4.3. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền	48
5. Thực hiện chứng quyền.....	48
5.1. Trường hợp thanh toán bằng tiền.....	48
5.2. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán	48
6. Quyền của người sở hữu chứng quyền	48
7. Điều chỉnh chứng quyền	49
8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền	50
8.1. Về thuế thu nhập doanh nghiệp (đối với nhà đầu tư tổ chức).....	50
8.2. Về thuế thu nhập cá nhân (đối với nhà đầu tư cá nhân).....	51
9. Hoạt động tạo lập thị trường	52
9.1. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường	52
9.2. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường	52
VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	54
1. Quy trình quản trị rủi ro	54
1.1. Nguyên tắc quản trị rủi ro	54
1.2. Trách nhiệm của các Bộ phận trong công tác quản trị rủi ro	54
1.3. Các phương pháp xác định và đo lường rủi ro.....	56
2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến	56
2.1. Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền	56
2.2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền	56
2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát	57
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN.....	59
1. Ngân hàng lưu ký.....	59
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành.....	59
3. Tổ chức kiểm toán	59
4. Tổ chức tư vấn	59
IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	60
X. CAM KẾT	61

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm này.

Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Chúng tôi không đảm bảo về bất cứ sự nghiên cứu, điều tra nào liên quan tới hoạt động của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm không nên hiểu sự phát hành chứng quyền có bảo đảm như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

- Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền có bảo đảm trên thị trường và các chứng quyền có bảo đảm này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan

- Rủi ro chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sát nhập, giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền có bảo đảm sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền có bảo đảm bị hủy trước ngày đáo hạn.

- Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền có bảo đảm mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cân trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền có bảo đảm khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro bảo mật thông tin: Tổ chức phát hành cam kết cố gắng hết sức để đảm bảo sự bảo mật của thông tin khách hàng, tuy nhiên Tổ chức phát hành không cam kết có thể cung cấp sự bảo mật hoàn toàn đối với các thông tin này

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

- Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền có bảo đảm và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có bảo đảm có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.

- Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền có bảo đảm: do chứng quyền có bảo đảm có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có bảo đảm có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền có bảo đảm sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền có bảo đảm. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro về giá: rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm. Sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra giá của chứng quyền có bảo đảm còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền có bảo đảm. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền có bảo đảm theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền có bảo đảm thông qua phương thức phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm miễn là hạn mức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro từ tính đòn bẩy: đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền có bảo đảm khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

- **Rủi ro thanh khoản:** là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền có bảo đảm ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền có bảo đảm đó. Thanh khoản của chứng quyền có bảo đảm phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền có bảo đảm, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền có bảo đảm sẽ sôi động.

- Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có bảo đảm không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

- Chứng quyền đóng vai trò công cụ phòng ngừa rủi ro: Giá chứng quyền có thể thay đổi ngược với kỳ vọng của nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, do đó chứng quyền không đảm bảo sẽ luôn là một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền

3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm phát hành cổ phiếu thưởng hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Các rủi ro khác

Lưu ý về thuế

Thuế thu nhập cá nhân nhà đầu tư cần chi trả có sự khác biệt đáng kể khi lựa chọn chuyển nhượng chứng quyền trước khi đáo hạn hoặc giữ chứng quyền tới khi đáo hạn để thực hiện quyền. Theo Công văn số 1468/BTC-CST của Bộ tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm:

Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền:

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền.

Trường hợp nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền và thực hiện quyền tại ngày đáo hạn:

Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:)) cho Tỷ lệ chuyển đổi.

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

Trường hợp nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm và thực hiện quyền tại ngày đáo hạn, thuế phát sinh sẽ cao hơn so với việc chuyển nhượng chứng quyền trước ngày đáo hạn. Chi tiết xem tại mục VI.8. Trong một số trường hợp có thể làm nhà đầu tư bị lỗ khi thuế phát sinh nhiều hơn lợi ích nhận

được từ chứng quyền. Khi đó, tổ chức phát hành sẽ có quyền truy thu thuế đối với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền tại ngày đáo hạn.

Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế Việt Nam, thị trường chứng khoán Việt Nam, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành chứng quyền và tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở.

Rủi ro luật pháp

Rủi ro về luật pháp xảy ra khi tổ chức phát hành chứng quyền và (hoặc) tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở trong quá trình hoạt động có sự thay đổi quy định về luật pháp, hoặc không tuân thủ đúng quy định về luật pháp, hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện tụng từ các bên liên quan dẫn đến việc biến động xấu về giá chứng quyền.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Nguyễn Vũ Long	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Phạm Minh Hương	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Vũ Nam Hương	Chức vụ: Giám đốc Tài chính
Bà Hoàng Thúy Nga	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi có thể cập nhật hoặc sửa đổi bản cáo bạch này trong quá trình phát hành chứng quyền để đảm bảo đúng các quy định được ban hành. Bất kỳ sự cập nhật bổ sung nào sẽ được công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn

Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM

Chứng quyền có bảo đảm (sau đây gọi tắt là chứng quyền) là loại chứng khoán có tài sản bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở với tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó theo mức giá đã được xác định trước, tại một thời điểm hoặc trước một thời điểm đã được ấn định hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực được định nghĩa theo khoản 6 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019. **Chứng khoán cơ sở** là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành) là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.

Ngân hàng lưu ký là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

Chứng quyền kiểu châu Âu là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Giá thực hiện là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua (đối với chứng quyền mua) chứng khoán cơ sở (cổ phiếu) cho tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Ngày đáo hạn là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện (chỉ số thực hiện) thấp hơn giá (chỉ số) của chứng khoán cơ sở

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở

Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết là vị thế được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro đã được tổ chức phát hành nêu trong Bản cáo bạch.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\text{Delta} = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam cũng như thế giới phải đối mặt với những thách thức lớn và các biến động khó lường. Lạm phát toàn cầu tăng lên mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây đã buộc nhiều ngân hàng trung ương trên thế giới phải quyết liệt đưa ra các chính sách thắt chặt tiền tệ. Tuy nhiên, nhờ sự điều hành linh hoạt và kịp thời của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch với nhiều chỉ tiêu kinh tế xã hội hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

Cụ thể, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022 do nền so sánh 2021 thấp. Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục thể hiện vai trò bệ đỡ của nền kinh tế. Ngành nông nghiệp tăng 2,88%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 6,13%, đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,43%, đóng góp 0,12 điểm phần trăm.

Khu vực dịch vụ được khôi phục và tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ tăng năm 2022 đạt 9,99%, cao nhất từ 2011 đến nay. Một số ngành dịch vụ thị trường tăng cao, đóng góp nhiều vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như sau: Ngành bán buôn, bán lẻ tăng; ngành vận tải kho bãi tăng; ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng cao nhất trong khu vực dịch vụ...

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Thị trường Chứng khoán Việt Nam có nhiều dư địa để tăng trưởng

Năm 2022, VN-Index ghi nhận mức tăng trưởng âm 36,5% và là chỉ số có hiệu suất tệ nhất khu vực Đông Nam Á. Đây là một năm thực sự khó khăn với thị trường chứng khoán Việt Nam khi liên tục chịu tác động từ bất ổn địa chính trị trên thế giới, các ngân hàng trung ương tăng mạnh lãi suất để kìm chế lạm phát và các cơ quan quản lý trong nước thực hiện nhiều biện pháp kỷ luật mạnh tay trong lĩnh vực tài chính. Tuy nhiên, phải nói rằng hành động của các cơ quan quản lý đã giúp cải thiện đáng kể niềm tin của các nhà đầu tư và giúp thị trường chứng khoán có thể phát triển minh bạch và bền vững hơn. Trong số các nước ASEAN, triển vọng tăng trưởng kinh tế và tăng trưởng lợi nhuận của các công ty niêm yết tại Việt Nam thời gian tới được một số quỹ lớn đánh giá cao. Năm 2023, tiếp nối sau những khó khăn nhưng vẫn là năm kỳ vọng của tiền đề những khởi sắc.

VNDIRECT kỳ vọng chỉ số VN-Index sẽ đạt mức 1.300-1.350 điểm trong năm 2023; trên cơ sở P/E khoảng 12 - 12,5 lần và tăng trưởng lợi nhuận 14% so với cùng kỳ. Rủi ro chủ yếu của thị trường sẽ là lạm phát tiếp tục giữ ở mức cao làm các ngân hàng trung ương phải duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ lâu hơn kì vọng.

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm

- **Tỷ suất sinh lợi cao:** Chứng quyền có bảo đảm có đòn bẩy cao nên giá biến động mạnh theo giá chứng khoán cơ sở. Nhà đầu tư có thể thu được lợi nhuận lớn từ việc nhận định đúng xu hướng của giá chứng khoán cơ sở.

Ví dụ: Ngày 21/02/2021, VNDIRECT chào bán chứng quyền mua mã CXYZ2101 dựa trên cổ phiếu XYZ với mức giá 15.000 đồng/chứng quyền. Giá hiện tại của XYZ là 200.000 đồng, tỷ lệ chuyển đổi

1:1 và giá thực hiện 200.000 đồng. Nhà đầu tư (NĐT) A mua 1.000 chứng quyền CXYZ2101. Mức phí NĐT A phải trả là: $1.000 \times 15.000 = 15.000.000$ đồng

- Giả sử giá cổ phiếu XYZ tăng lên 250.000 đồng/cp
- Số lãi của NĐT mua chứng quyền CXYZ2101: $1.000 \times (250.000 - (200.000 + 15.000)) = 35.000.000$ đồng, tỷ suất lợi nhuận là 133%
- Nếu NĐT sử dụng 15.000.000 đồng mua cổ phiếu XYZ (mua được 75 cổ phiếu) thì khi giá tăng lên 250.000 số tiền lãi là: $(250.000 - 200.000) \times 75 = 3.750.000$ đồng, tỷ suất lợi nhuận 25%

Như ví dụ trên giá cổ phiếu XYZ chỉ tăng 25% nhưng NĐT nắm giữ chứng quyền mua đã sinh lời 133% cho thấy tỷ suất sinh lời cao.

- Mức lỗ tối đa bằng với phí mua chứng quyền. NĐT nắm giữ chứng quyền mua có thể thu được lợi nhuận lớn khi giá chứng khoán cơ sở tăng giá nhưng chỉ chịu lỗ tối đa bằng với phần phí mua chứng quyền nếu như giá chứng khoán cơ sở giảm mạnh không theo dự kiến. Như ví dụ trên, nếu giá cổ phiếu XYZ giảm về chỉ còn 100.000 đồng/cp, với 1.000 chứng quyền thì NĐT chịu lỗ tối đa 15.000.000 đồng trong khi đó nếu nắm giữ 1.000 cổ phiếu XYZ thì NĐT chịu lỗ 50.000.000 đồng và có thể nhiều hơn nếu như giá cổ phiếu XYZ tiếp tục giảm.

- Vốn đầu tư thấp so với mua chứng khoán cơ sở: NĐT thay vì phải bỏ ra một số tiền lớn để mua chứng khoán cơ sở, NĐT có thể mua chứng quyền với mức vốn bỏ ra chỉ bằng một phần nhỏ nhưng vẫn có thể hưởng lợi từ việc tăng giá của chứng khoán cơ sở. Như ví dụ bên trên, NĐT có thể mua 1.000 chứng quyền mua với vốn 15.000.000 đồng và vẫn hưởng lợi từ việc giá cổ phiếu XYZ tăng, thay vì mua 1.000 cổ phiếu XYZ với vốn 200.000.000 đồng.

- Không giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài: chứng quyền có bảo đảm thanh toán tại ngày đáo hạn bằng tiền mặt do đó nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia mua chứng quyền của những cổ phiếu đã hết room ngoại.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

1.1. Giới thiệu về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

Tên Công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
Tên giao dịch quốc tế	:	VNDIRECT SECURITIES CORPORATION
Tên viết tắt	:	VNDIRECT
Trụ sở chính	:	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Điện thoại	:	+84 24 3972 4568
Fax	:	+84 24 3972 4600
Website	:	www.vndirect.com.vn
Logo	:	
Giấy CNĐKKD	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã số doanh nghiệp) số 0102065366 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/11/2006, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 31/05/2023.
Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán	:	Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 và các Quyết định/Giấy phép điều chỉnh
Đại diện theo pháp luật	:	Ông Nguyễn Vũ Long – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Bà Phạm Minh Hương – Tổng Giám đốc Bà Vũ Nam Hương – Giám đốc Tài chính Ông Điều Ngọc Tuấn – Giám đốc quản trị
Vốn điều lệ	:	12.178.440.090.000 đồng (Mười hai nghìn, một trăm bảy mươi tám tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng).
Ngành nghề kinh doanh chính	:	- Môi giới chứng khoán - Tự doanh chứng khoán - Bảo lãnh phát hành chứng khoán - Tư vấn đầu tư chứng khoán - Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán khác theo quy định của pháp luật

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

VNDIRECT được thành lập năm 2006, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/11/2006, mã số doanh nghiệp 0102065366 cấp ngày 16/11/2006, thay đổi lần thứ 8 ngày 31/05/2023 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. Đến nay, VNDIRECT có vốn điều lệ là 12.178.440.090.000 đồng. Các dấu mốc quan trọng của Công ty như sau:

Năm 2006 VNDIRECT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/11/2006, mã số doanh nghiệp số 0102065366, và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng.

Năm 2007 Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng thông qua chào bán riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và chào bán cho cổ đông chiến lược. Sau khi tăng vốn, VNDIRECT tiếp tục mở rộng các hoạt động kinh doanh cốt lõi, mở rộng bảng cân đối với các hoạt động tự doanh giấy tờ có giá, hoạt động tư vấn đầu tư tài chính.

Là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam cung cấp giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến toàn diện.

Thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh.

Năm 2008 VNDIRECT đầu tư nền tảng công nghệ riêng, tự phát triển hệ thống Core system và tạo tiền đề đầu tiên cho nền tảng số của VNDIRECT. Đây cũng là năm công ty hạch toán lỗ hoạt động vì các rủi ro của hoạt động tự doanh và công ty thay đổi nền tảng hoạt động hướng tới tập trung vào mảng dịch vụ giao dịch và khách hàng cá nhân.

Năm 2009 VNDIRECT đi đầu trong việc tạo ra các sản phẩm đột phá mới trên thị trường, tiền đề đầu tiên cho các sản phẩm tương lai và quyền chọn, hoạt động cho vay margin, và các công cụ tài chính hỗ trợ cho giao dịch.

Năm 2010 Tháng 2/2010, Công ty tăng vốn điều lệ từ 300.000.000.000 đồng lên 450.000.000.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu thưởng; chào bán cho cổ đông hiện hữu; chào bán cho CBCNV và chào bán riêng lẻ.

Cuối năm 2010, Công ty tiếp tục tăng vốn lên 999.990.000.000 đồng thông qua chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Đây là cơ sở để VNDIRECT mở rộng các hoạt động cho vay ký quỹ, bảo lãnh phát hành và đầu tư giấy tờ có giá trên thị trường vốn và tiền tệ.

Công ty chính thức niêm yết trên HNX theo quyết định chấp thuận niêm yết số 158/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 18/03/2010.

- Năm 2011 Lần đầu tiên VNDIRECT dẫn đầu thị phần môi giới chứng khoán tại sàn giao dịch HNX. Công ty bắt đầu tập trung xây dựng nền móng đầu tiên cho hoạt động Môi giới giao dịch chứng khoán cho khách hàng cá nhân.
- Năm 2012 Công ty ra mắt cổng kết nối FIX Bloomberg, cung cấp thành công sản phẩm Direct Market Access cho khách hàng tổ chức. Công ty cũng ký kết hợp tác phát triển hoạt động phân tích để cung cấp tới khách hàng tổ chức nước ngoài cùng với CIMB.
- Năm 2015 VNDIRECT tăng vốn điều lệ lên gần 1.550.000 đồng thông qua chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn chủ sở hữu xấp xỉ 1.900 tỷ đồng và trở thành một trong ba công ty chứng khoán có quy mô vốn lớn nhất trên SGDCK. Công ty tập trung vào hoạt động giao dịch môi giới và cho vay ký quỹ (margin), xây dựng nền tảng quản trị rủi ro của hoạt động này và giúp Công ty mở rộng được thị trường thu hút khách hàng cá nhân giao dịch chứng khoán.
- VNDIRECT lọt TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần giao dịch trái phiếu lớn nhất trên cả 2 sàn và được vinh danh là một trong ba công ty chứng khoán thành viên có dịch vụ môi giới tốt nhất giai đoạn 2005 – 2015.
- Năm 2016 VNDIRECT dẫn đầu thị trường về số tài khoản cá nhân và tổng tài sản ròng của khách hàng do VNDIRECT quản lý đạt xấp xỉ 26 nghìn tỷ đồng. Công ty cũng lọt TOP 15 công ty thành viên tiêu biểu giai đoạn 2015 – 2016, TOP 30 doanh nghiệp minh bạch nhất trên HNX.
- Năm 2017 VNDIRECT nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngay khi thị trường này chính thức hoạt động ngày 10/08/2017.
- Ngày 18/08/2017, gần 155 triệu cổ phiếu VND chính thức giao dịch trên HSX sau khi hủy niêm yết trên HNX ngày 14/08/2017, với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 23.900 đồng/cổ phiếu.
- Cùng năm, Công ty ra mắt bảng giá “The Lightning Price Board” thuộc dự án Protrade. Đây được xem là một biểu tượng cho sự tiên phong của VNDIRECT trong việc áp dụng công nghệ, tối ưu khả năng giao dịch của nhà đầu tư khi bao gồm đầy đủ các công cụ gồm bảng giá, công cụ phân tích, công cụ giao dịch, vùng theo dõi biến động giá và vùng đặt lệnh trên cùng một nền tảng.
- Năm 2018 Thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức bằng cổ phiếu, VNDIRECT được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thay đổi tăng vốn lên 2.204,3 tỷ đồng, trở thành Công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn thứ 3 trên thị trường. Công ty tiếp tục chuyển dịch số hóa nền tảng hoạt động kinh doanh.
- Năm 2019 VNDIRECT dẫn đầu về Giá trị giao dịch cũng như Khối lượng giao dịch của sản phẩm Chứng quyền trên thị trường. Công ty đạt thị phần môi giới cao nhất trên sàn UPCOM – 9.66% và ra mắt nền tảng dịch vụ khách hàng điện tử Myaccount.

Năm 2020 VNDIRECT cán mốc trên 100.000 tài khoản mở mới trong năm 2020, chiếm tới 40% tài khoản mở mới toàn thị trường. Là công ty tiên phong trong ngành đưa định danh điện tử eKYC vào quy trình mở tài khoản trực tuyến, ra mắt sản phẩm tích sản hưu trí và chuyên trang hỗ trợ thông tin cổ phiếu Dstock.

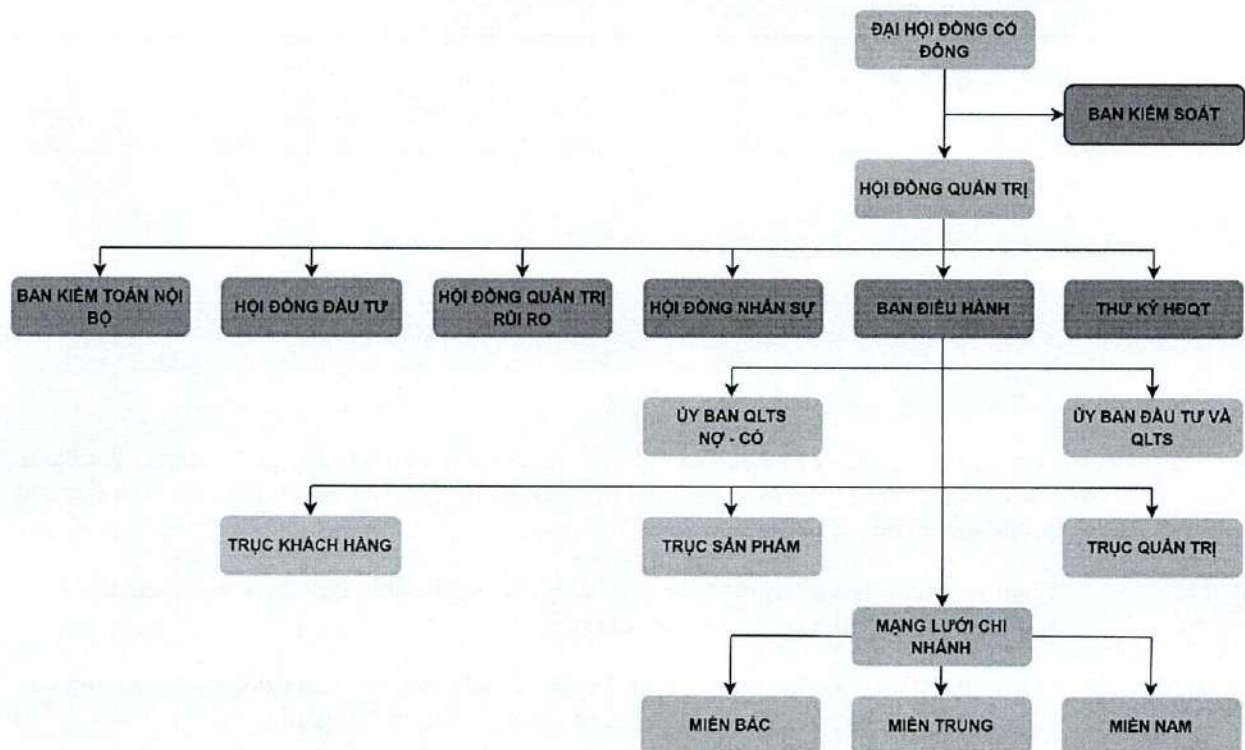
Năm 2021 Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 4.349.446.870.000 đồng thông qua phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 nhằm nâng cao năng lực phục vụ các hoạt động cho vay ký quỹ chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, đầu tư giấy tờ có giá trên thị trường. Công ty nhận Giấy phép điều chỉnh số 63/GPĐC-UBCK ngày 05/08/2021 và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 15/09/2021 cập nhật thay đổi vốn điều lệ.

Đầu năm 2021, Công ty ra mắt luồng mở tài khoản đầu tư theo DGO dành cho Khách hàng có nhu cầu đầu tư và quản lý tài sản theo con đường DGO ở VNDIRECT. Đây là điểm khởi đầu quan trọng trong hành trình trải nghiệm của khách hàng với hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ đầu tư của VNDIRECT và cũng là điểm khởi đầu giúp cho VNDIRECT nhận diện đúng nhu cầu, chăm sóc khách hàng được chu đáo, hiệu quả.

Năm 2022 Tháng 4/2022, Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ thông qua phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 1:0,8 nhằm mở rộng các hoạt động cho vay ký quỹ, đầu tư giấy tờ có giá trên thị trường vốn và tăng năng lực hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán. Sau phát hành, VNDIRECT có vốn điều lệ là 12.178.440.090.000 đồng và trở thành một trong những công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất thị trường.

Công ty được vinh danh trong Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2022 do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn. Cùng năm, VNDIRECT cũng vinh dự được vinh danh là “Công ty vượt trội nhất Việt Nam trong lĩnh vực tài chính năm 2022” theo cuộc bình chọn “AsiaMoney Asia’s Outstanding Companies Poll” của AsiaMoney, tập trí uy tín hàng đầu Châu Á về kinh tế - tài chính – ngân hàng.

1.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



1.3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại Hội Đồng Cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty.

1.3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác được quy định tại Quy chế do Hội đồng quản trị Công ty ban hành. HĐQT có quyền giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

1.3.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có quyền giám sát Hội đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

1.3.4. Ban điều hành/ Ban Tổng giám đốc

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Ban Điều hành của Công ty gồm Tổng Giám đốc, Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và những Người điều hành khác được quy định tại quy chế do HĐQT ban hành. Người Điều hành Công ty có trách nhiệm hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

1.3.5. Các hội đồng và bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị

1.3.5.1. Hội đồng đầu tư

Hội đồng đầu tư có quyền và trách nhiệm trong việc xem xét, quyết định các vấn đề và/hoặc thực hiện các công việc/hoạt động sau đây:

- Tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư, bảo lãnh phát hành, cho vay của Công ty đối với các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty;
- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chính sách, quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh nguồn vốn của Công ty;
- Thay mặt HĐQT phê duyệt các nguyên tắc về phân bổ vốn, kinh doanh nguồn vốn của Công ty đối với các vấn đề vượt quá thẩm quyền của Ban Tổng giám đốc;
- Thay mặt HĐQT thẩm định, phê duyệt việc góp vốn hoặc mua bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp chưa niêm yết/đăng ký giao dịch;
- Quản lý, ban hành chính sách, phê duyệt hạn mức đầu tư, danh mục chứng khoán đầu tư (gồm cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng khoán phái sinh, phần vốn góp) đối với hoạt động đầu tư của các danh mục của Công ty.
- Quyết định, phê duyệt các giao dịch, hoạt động đầu tư khác mà Chủ tịch Hội đồng đầu tư thấy cần thiết phải có ý kiến của các thành viên Hội đồng đầu tư
- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết/Quy chế của HĐQT hoặc Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

1.3.5.2. Hội đồng Quản trị rủi ro

Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị rủi ro:

- Tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến Quản trị rủi ro của Công ty;
- Nghiên cứu, phát triển, ban hành chiến lược và chính sách, quy chế, quy trình quản trị rủi ro trong hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, đánh giá sự phù hợp hiệu quả và hiệu lực của Bộ phận quản trị rủi ro và của cả hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty.
- Ban hành các chính sách, hạn mức rủi ro, quy định nguyên tắc, bộ tiêu chí, phân quyền quản lý và phê duyệt rủi ro, các tham số và mô hình quản trị rủi ro;
- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết/Quy chế của HĐQT hoặc Quyết định của HĐQT

1.3.5.3. Hội đồng nhân sự

Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng Nhân sự bao gồm:

- Tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị nhân sự của Công ty;
- Quyết định các vấn đề về chiến lược nhân sự của Công ty trong từng thời kỳ;
- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của Công ty;
- Phê chuẩn hoặc tham mưu cho Chủ tịch HĐQT trong việc xây dựng, ban hành các quy chế, chính sách nhân sự, cơ chế lương thưởng, chế độ phúc lợi dành cho cán bộ nhân viên của Công ty;
- Thay mặt cho HĐQT quyết định việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Thay mặt HĐQT quyết định kỷ luật lao động đối với các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị hoặc các cán bộ cao cấp khác của Công ty khi thấy cần thiết;
- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết/Quy chế của HĐQT hoặc Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

1.3.5.4. Bộ phận kiểm toán nội bộ

Bộ phận kiểm toán nội bộ có trách nhiệm:

- Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ các hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty;
- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ và Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

1.3.6. Các khối /ban trực thuộc Ban Tổng giám đốc/Ban điều hành và Đơn vị trực thuộc

1.3.6.1. Ủy ban Quản lý Tài sản nợ - có

Ủy Ban quản lý tài sản nợ - có (Ủy ban ALCO) có trách nhiệm thảo luận, đưa ra ý kiến chỉ đạo/phê duyệt đối với các vấn đề liên quan tới những lĩnh vực chủ yếu sau đây:

- Quản lý Bảng cân đối Tài sản Nợ - Tài sản Có;
- Quản lý rủi ro thanh khoản;
- Quản lý rủi ro thị trường;
- Phê duyệt các ngưỡng cảnh báo/hạn mức rủi ro thanh khoản và thị trường trong từng thời kỳ;
- Quản lý về chiến lược, chủ trương huy động và sử dụng vốn trong từng thời kỳ;
- Quản lý lãi suất mua bán vốn nội bộ, lãi suất huy động và sử dụng vốn;
- Quyết định chính sách để huy động vốn và phục vụ thanh khoản;
- Những vấn đề khác thuộc phạm vi hoạt động theo Quy định, Quyết định của HĐQT trong từng thời kỳ;

1.3.6.2. Ủy ban Đầu tư và Quản lý Tài sản

Ủy ban Đầu tư và Quản lý tài sản có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động đầu tư và quản lý tài sản của Công ty, bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm, trung và dài hạn của VNDIRECT và các công ty thành viên.
- Xây dựng năng lực kinh doanh và quản trị trong lĩnh vực đầu tư và quản lý tài sản của VNDIRECT và các công ty thành viên.

1.3.6.3. Trục khách hàng

Trục khách hàng có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Phụ trách công tác thiết lập và bảo vệ quan hệ với các khách hàng doanh nghiệp và là cầu nối nhu cầu của khách hàng với năng lực cung cấp dịch vụ của VNDIRECT;
- Tìm kiếm, thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ đối tác với các khách hàng doanh nghiệp có tiềm lực tài chính và có nhu cầu đầu tư vốn (buy-side) trên thị trường vốn;
- Quản lý quan hệ và xây dựng phân khúc khách hàng;
- Xây dựng và quản lý quan hệ khách hàng chiến lược;
- Xây dựng khách hàng mục tiêu;
- Xây dựng/phát triển năng lực và thực hiện tìm kiếm thương vụ;
- Kiến tạo đội ngũ có năng lực phát triển, đào tạo và huấn luyện đội ngũ hành nghề tư vấn tài chính cá nhân;

- Kiến tạo nền tảng hành nghề cho những người muốn hành nghề dịch vụ tài chính cá nhân độc lập;
- Xây dựng chính sách khách hàng.

1.3.6.4. Trục sản phẩm

Trục sản phẩm bao gồm các bộ phận có nhiệm vụ cung cấp các sản phẩm của Công ty đến khách hàng cũng như xây dựng năng lực tự doanh trên thị trường vốn của Công ty, bao gồm:

- **Ngân hàng đầu tư:** Cung cấp các sản phẩm ngân hàng đầu tư (mua bán doanh nghiệp, phát hành vốn, tư vấn tài chính, tái cấu trúc doanh nghiệp, dịch vụ giao dịch chứng khoán cho các cổ đông) phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng doanh nghiệp nằm trong nhóm thị trường mục tiêu theo từng giai đoạn cụ thể.
- **Quản lý dịch vụ đầu tư và nguồn vốn:**
 - Chịu trách nhiệm quản lý nguồn vốn của công ty phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty bao gồm: nguồn vốn tín dụng; phát hành trái phiếu nợ, nguồn vốn huy động từ cổ đông và nguồn vốn từ các sản phẩm huy động vốn khác của công ty;
 - Thực hiện hoạt động giao dịch đảm bảo thanh khoản trên thị trường tiền tệ; Kinh doanh cơ hội biến động lãi suất/ tỷ giá trên thị trường tiền tệ thông qua các giao dịch tiền gửi, tiền vay (Funding&Gapping); Kinh doanh các sản phẩm cấu trúc về lãi suất, tỷ giá trên thị trường;
 - Chịu trách nhiệm quản lý hiệu quả danh mục các tài sản đầu tư của công ty bao gồm: Danh mục cổ phiếu, Danh mục trái phiếu, Danh mục Chứng khoán phái sinh (Chứng quyền có bảo đảm, Hợp đồng tương lai chỉ số, ETF...).
- **Quản lý tài sản:** Cung cấp các sản phẩm đầu tư thụ động cho khách hàng như các quỹ đầu tư đại chúng (cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư chủ động...); quản lý danh mục đầu tư cho khách hàng.
- **Sản phẩm đầu tư thị trường vốn (Cash&Bond&Margin):** Cung cấp các sản phẩm đầu tư chủ động như đầu tư Dcash, Dmoney (hỗ trợ lãi suất); Dbond, Vbond (trái phiếu doanh nghiệp do VNDIRECT phân phối).
- **Cho vay ký quỹ:** Cung cấp sản phẩm cho vay giao dịch ký quỹ cho nhóm khách hàng mục tiêu của Công ty.
- **Phân tích và dữ liệu:** Cung cấp các sản phẩm phân tích phục vụ cho nhu cầu đầu tư của khách hàng tổ chức và khách hàng cá nhân;
- **Quản lý sản phẩm:** Xây dựng các mô hình, công cụ có liên quan đến nền tảng dữ liệu thông tin tương ứng với các sản phẩm mà công ty cung cấp như Dstock (chuyên trang thông tin phân tích cổ phiếu), Dgo (hệ sinh thái đầu tư và quản lý tài sản), Profit (kênh thông tin đầu tư bất động sản) ...;
- **Vận hành sản phẩm:** Đơn vị vận hành hỗ trợ cung cấp các sản phẩm của Công ty đến với khách hàng đồng thời quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu kinh doanh

1.3.6.5. Trục quản trị

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Trực quản trị có nhiệm vụ xây dựng các nền tảng hỗ trợ và quản trị cho Trục khách hàng và Trục sản phẩm nhằm đảm bảo các hoạt động được diễn ra thông suốt, an toàn và hiệu quả trên cơ sở tuân thủ các quy định nội bộ và quy định của pháp luật, bao gồm:

- **Công nghệ:**
 - Xây dựng năng lực cốt lõi bao gồm: Thiết kế giải pháp công nghệ cho lĩnh vực tài chính (Fintech Business Solution); Khả năng phát triển phần mềm và nhanh chóng đưa sản phẩm công nghệ ra thị trường (Time-to-market);
 - Tham mưu tư vấn chiến lược cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành về vấn đề chiến lược công nghệ;
 - Vận hành hệ thống, xử lý sự cố, tối ưu hóa hệ thống thường xuyên.
- **Quản trị nguồn nhân lực:**
 - Xây dựng hệ thống chính sách, quy chế, quy định, quy trình về phát triển nguồn nhân lực của VNDIRECT;
 - Thu hút, duy trì và phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động bao gồm: xây dựng thương hiệu tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, quản lý hiệu quả làm việc, lương thưởng và đãi ngộ, quan hệ lao động
- **Hành chính:** Chịu trách nhiệm tổ chức không gian văn phòng làm việc, các khu vực chức năng của Công ty; chịu trách nhiệm công tác văn thư, hành chính, mua sắm tài sản.
- **Quản lý truyền thông và thương hiệu:** tổ chức các hoạt động truyền thông nội bộ trên các kênh thống nhất trong Công ty; truyền đạt chủ trương, chính sách của các cấp lãnh đạo đến với toàn thể cán bộ nhân viên; tập trung quản lý thông tin kết nối trong nội bộ Công ty; xây dựng chiến lược, các chương trình quảng bá thương hiệu và kế hoạch, sự kiện truyền thông ra bên ngoài.
- **Kế toán kiểm soát:** xây dựng chính sách tài chính, ngân sách chi tiêu, giám sát thực hiện và kiểm soát ngân quỹ; Xây dựng hệ thống, chính sách kế toán và thực hiện các báo cáo tuân thủ (Báo cáo tài chính, Báo cáo UBCKNN, SGDCK...)
- **Pháp chế và tuân thủ:**
 - Tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý: Tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Khối/Phòng/Ban/Bộ phận, cán bộ nhân viên liên quan đến Công ty và khách hàng;
 - Thiết kế, cấu trúc pháp lý đối với các sản phẩm dịch vụ và các giao dịch của Tập đoàn;
 - Thực thi giải quyết các thủ tục pháp lý, các tranh chấp và các vấn đề liên quan đến pháp lý: Tổ chức thực hiện các thủ tục pháp lý, tham gia tố tụng và giải quyết tranh chấp, giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ, hoạt động và giao dịch của Công ty;
 - Thực hiện nghiệp vụ công bố thông tin, báo cáo tuân thủ của Công ty chứng khoán/quản lý quỹ/đại chúng; tổ chức thực hiện các thủ tục liên quan đến hoạt động của đại hội đồng cổ đông/hội đồng quản trị/đại hội nhà đầu tư;

- Kiểm soát tuân thủ pháp luật, kiểm soát và phê duyệt rủi ro pháp lý: Thẩm định, phê duyệt và kiểm soát rủi ro pháp lý đối với các hoạt động/giao dịch và việc ký kết/phát hành văn bản; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của các bộ phận và cán bộ nhân viên Công ty;
- Xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống văn bản nội bộ: (i) Tư vấn và thiết kế chuẩn hóa pháp lý đối với các sản phẩm/dịch vụ/nghiệp vụ, hệ thống hợp đồng/biểu mẫu, và chính sách sản phẩm dịch vụ đảm bảo tuân thủ pháp luật và tạo điều kiện cho kinh doanh kiến tạo cơ hội mới; (ii) Xây dựng hệ thống các quy chế/quy trình/chính sách và quy định của Công ty; (iii) Xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống quản lý và truy cập văn bản cho toàn bộ nhân viên; (iv) Xây dựng và quản lý hệ thống giám sát và báo cáo tuân thủ.
- **Quản trị vận hành:**
- **Quản lý chất lượng (Quality Assurance):** Nghiên cứu, phát triển, ban hành chiến lược và chính sách, quy chế, quy trình vận hành sản phẩm, quy trình quản lý chất lượng và kiểm soát rủi ro trong hoạt động của Công ty;
- **Vận hành:** Tổ chức triển khai vận hành cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VNDIRECT tới khách hàng như hoạt động lưu ký, thanh toán, bù trừ,...; thực hiện các báo cáo tuân thủ liên quan đến hoạt động nghiệp vụ cho cơ quan quản lý.

1.4. Danh sách cổ đông của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

- Cổ Đông Lớn nắm từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2022

Công ty có 01 (một) cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A (“IPA”)

Tên công ty : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Giấy CN ĐKKD : Số 0100779693 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 10 ngày 18/07/2022

Địa chỉ trụ sở chính : Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số lượng sở hữu (cổ phiếu) : 314.654.782

Tỷ lệ sở hữu (%) : 25,84%

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số lượng cổ phiếu VND sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Vũ Hiền	Chủ tịch HĐQT	504	0,00004%
Phạm Minh Hương	Thành viên HĐQT	35.920.970	2,95%

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Danh sách cổ đông sáng lập

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành

Những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:

1.4.1. Công ty mẹ của VNDIRECT

Không có

1.4.2. Các Công ty mà VNDIRECT nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A.

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3941 0510

Được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP ngày 04/03/2008, 02/GPDC-UBCK ngày 08/03/2017

Ngành hoạt động: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (100 tỷ đồng)

Tỷ lệ sở hữu của VNDIRECT: 100%

1.5. Các thông tin về Ban điều hành tổ chức phát hành (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên)

1.5.1. Hội đồng quản trị

Nguyễn Vũ Long	Chủ tịch HĐQT
Mai Hữu Đạt	Phó Chủ tịch HĐQT
Phạm Minh Hương	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Vũ Hiền	Thành viên HĐQT
Vũ Việt Anh	Thành viên HĐQT độc lập

ÔNG NGUYỄN VŨ LONG – CHỦ TỊCH HĐQT

Họ tên:	NGUYỄN VŨ LONG
Ngày sinh:	27/11/1987
Quốc tịch:	Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Trình độ học vấn:	Thạc sĩ
Năng lực chuyên môn:	Thạc sĩ tài chính
Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Thời điểm được bổ nhiệm:	26/04/2023
Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Quá trình công tác:	
- 12/2012-9/2015:	<i>Chuyên viên – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn</i>
- 9/2015 – 07/2021:	<i>Trưởng phòng Kinh doanh tiền tệ, Giám đốc Nguồn vốn, Giám đốc Khối Thị trường vốn – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT</i>
- 08/2021 – 22/11/2021:	<i>Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>
- 22/11/2021 – 25/04/2023:	<i>Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>
- 25/04/2022 – 25/04/2023:	<i>Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>
- 26/04/2023 – nay:	<i>Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>

BÀ PHẠM MINH HƯƠNG – TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ tên:	PHẠM MINH HƯƠNG
Ngày sinh:	17/06/1966
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Thạc sĩ hệ thống thông tin Đại học Bách khoa Kiev – Liên xô (cũ)
Năng lực chuyên môn:	Thạc sĩ Tài chính Chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính
Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Thời điểm được bổ nhiệm:	26/04/2023
Quá trình công tác:	
- 1993 – 1994:	<i>Chuyên gia đào tạo – Trung tâm đào tạo Bru chính Viên thông</i>
- 1995 – 2002:	<i>Giám đốc kinh doanh tiền tệ và thị trường tài chính – Ngân hàng Citibank</i>
- 2003 – 2005:	<i>Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn SSI</i>

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

- 2008 – 2009:	Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán I.P.A
- 2006 – 2010:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- 1/2010 – nay:	Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- 9/2010 – nay:	Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư I.P.A
- 5/2012 – 09/2018	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Ong Trung Ương
- 4/2013 – 2020	Thành viên HĐQT – Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- 10/2013 – nay:	Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH quản lý đầu tư H&H
- 4/2018 – 01/2020:	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- 10/2022 – nay:	Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần thực phẩm HomeFood
- 3/2022 – nay:	Chủ tịch HĐQT – Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- 25/04/2022 – 25/04/2023:	Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- 26/04/2023 – nay:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- 23/08/2022 – nay:	Chủ tịch HĐQT, người đại diện pháp luật Công ty CP Đầu tư IVNF

ÔNG MAI HỮU ĐẠT – PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Họ tên:	MAI HỮU ĐẠT
Ngày sinh:	12/04/1974
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Tiến sĩ Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật
Chức vụ đang nắm giữ tại VNDIRECT:	Phó Chủ tịch HĐQT
Thời điểm được bổ nhiệm:	25/04/2022
Quá trình công tác:	
- 1996 – 12/1998:	Phòng nhân sự - pháp chế Công ty liên doanh ô tô Việt Nam – Deawoo
- 01/1999 – 10/2005:	Thanh tra viên Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- 10/2005 – 12/2006:	Phòng đầu tư Công ty Numero

- 12/2006 - 11/2009:	<i>Luật sư Công ty cổ phần chứng khoán Alpha</i>
- 03/2011 - 04/2012:	<i>Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT</i>
- 03/2011 - 08/2013:	<i>Thành viên HĐQT – Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A</i>
- 06/2012 - 04/2017:	<i>Ban kiểm soát – Công ty CP Nhựa Đồng Nai</i>
- 2012 – 2017:	<i>Ban pháp chế Hiệp hội kinh doanh chứng khoán</i>
- 05/2015 - 05/2018:	<i>Thành viên HĐQT - Công ty TNHH BOT đường 188</i>
- 05/2015 - 10/2019:	<i>Chủ tịch HĐQT - Công ty CP ĐTPT 2B&D</i>
- 11/2013 - 04/2022:	<i>Ban kiểm soát nội bộ - Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư SGI</i>
- 08/2019 - 05/2020:	<i>Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Du lịch khách sạn Suối Mơ</i>
- 05/2019 - 15/04/2022:	<i>Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Tập đoàn Đại Dương</i>
- 25/04/2022 – nay:	<i>Phó Chủ tịch HĐQT – CTCP Chứng khoán VNDIRECT</i>
- 09/05/2022 – nay:	<i>Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A</i>
- 25/05/2022 – nay:	<i>Giám đốc điều hành vận hành – Công ty CP Năng lượng Bắc Hà</i>
- 15/08/2022 – nay:	<i>Giám đốc Công ty TNHH ANVIE</i>

ÔNG VŨ HIỀN – THÀNH VIÊN HĐQT

Họ tên:	VŨ HIỀN
Ngày sinh:	15/10/1962
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Kỹ sư Hàng hải - Đại học Hàng hải (1984)
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT
Thời điểm được bổ nhiệm:	Năm 2009
Quá trình công tác:	
- 1985 – 1989:	<i>Thuyền phó - Công ty Vận tải Biển Hà Nội</i>
- 1989 – 1995:	<i>Thuyền phó - Công ty Vận tải Biển Ngoại thương</i>
- 1996 – 1998:	<i>Trưởng phòng kinh doanh - Công ty Vận tải Biển Vũng Tàu - CN Hà Nội</i>
- 1998 – 2006:	<i>Giám đốc - Công ty TNHH Dịch vụ giao nhận hàng hóa VTS</i>
- 2007 – nay:	<i>Chủ tịch HĐQT - CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A</i>

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

- 2009 – nay:	Thành viên HĐQT – CTCP Chứng khoán VNDIRECT
- 4/2009 – nay:	Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A
- 10/2013 – nay:	Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Quản lý Đầu tư H&H
- 10/2015 – nay:	Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH ANVIE
- 03/2017 - 04/2023:	Thành viên HĐQT - CTCP Du lịch - Dịch vụ Hội An
- 02/2020 – nay:	Chủ tịch HĐQT - CTCP Năng lượng Bắc Hà
- Hiện nay:	Thành viên HĐQT - Công ty CP Dược phẩm ECO

ÔNG VŨ VIỆT ANH – THÀNH VIÊN HĐQT

Họ tên:	VŨ VIỆT ANH
Ngày sinh:	12/01/1980
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Thạc sĩ về Toán ứng dụng và Khoa học Máy tính, Đại học Ecole Polytechnique Paris, Thạc sĩ Viễn thông, Đại học Télécom Paris, Thạc sĩ kỹ thuật điện, Đại học Columbia Hoa Kỳ
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT độc lập
Thời điểm được bổ nhiệm:	25/04/2022
Quá trình công tác:	
- 2006:	Phân tích/ lập trình viên Java – Đại học Columbia
- 2006-2008:	Lập trình viên Java - Tervela Inc
- 2009 – nay:	Giám đốc – Công ty Cổ phần OCTECH
- 25/04/2022-nay:	Thành viên HĐQT độc lập – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

1.5.2. Ban kiểm soát

Hoàng Thúy Nga	Trưởng Ban kiểm soát
Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên Ban kiểm soát
Nguyễn Ngọc Mai	Thành viên Ban kiểm soát

BÀ HOÀNG THÚY NGA – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Họ tên:	HOÀNG THÚY NGA
Ngày sinh:	17/10/1977

Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay:	Trưởng Ban Kiểm Soát
Thời điểm được bổ nhiệm:	Năm 2013
Quá trình công tác:	
- 1999 – 2004:	Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đầu tư XNK Quảng Ninh
- 2005 – 2006:	Chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
- 2006:	Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
- 1/2007 – 2009:	Trợ lý Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- 2010 – nay:	Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm Tài chính
- 2012 – nay:	Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

BÀ HUỖNH THANH BÌNH MINH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Họ tên:	HUỖNH THANH BÌNH MINH
Quốc tịch:	Việt Nam
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Ban Kiểm Soát
Thời điểm được bổ nhiệm:	Năm 2011
Quá trình công tác:	
- 2005 – 2006:	Chuyên viên tín dụng – Ngân hàng Á Châu
- 2007 - 2014:	Chuyên viên đầu tư – Quỹ Đầu tư Vietnam Investments Group
- 2012 – nay:	Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- 2015 – 2018:	Phó Giám đốc – Công ty TNHH Thương mại Vistar
- 2018 – nay:	Giám đốc Quỹ đầu tư TAEI Partners

BÀ NGUYỄN NGỌC MAI – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Họ tên:	NGUYỄN NGỌC MAI
Ngày sinh:	08/02/1994
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Cử nhân kiểm toán
Năng lực chuyên môn:	Kế toán kiểm toán

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Chức vụ hiện nay:	Thành viên Ban Kiểm Soát
Thời điểm được bổ nhiệm:	Năm 2023
Quá trình công tác:	
- 2016 - 2020:	Trợ lý kiểm toán – Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- 2020 - 2022:	Kiểm toán viên – Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- 2022 - nay:	Chuyên viên kế toán kiểm soát – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
- 06/2023 – nay:	Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

1.5.3. Ban điều hành

Phạm Minh Hương	Tổng Giám đốc
Điền Ngọc Tuấn	Giám đốc quản trị
Vũ Nam Hương	Giám đốc tài chính

ÔNG ĐIỀN NGỌC TUẤN – GIÁM ĐỐC QUẢN TRỊ

Họ tên:	ĐIỀN NGỌC TUẤN
Ngày sinh:	02/01/1978
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Đại học Luật và Đại học Paris II
Năng lực chuyên môn:	Luật sư, Chứng chỉ hành nghề môi giới chứng khoán
Chức vụ hiện nay:	Giám đốc Quản trị
Thời điểm được bổ nhiệm:	10/2022
Quá trình công tác:	
- 2004 – 2009:	Trưởng phòng tư vấn Luật bản quyền - Công ty TNHH LÊ&LÊ Văn phòng Luật sư LÊ&LÊ
- 2010 – 04/2015:	Trưởng ban Pháp chế/Giám đốc Ban pháp chế & Tuân thủ - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- 05/2015 – 04/2017:	Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ - Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A
- 04/2017 – nay:	Giám đốc Ban pháp chế & Tuân thủ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- 11/2013 – 11/2022:	Trưởng ban kiểm toán nội bộ - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

- 10/2019 – nay: *Người được ủy quyền Công bố thông tin – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT*

- 10/2022 – nay: *Giám đốc quản trị công ty - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT*

BÀ VŨ NAM HƯƠNG – GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Họ tên: **VŨ NAM HƯƠNG**

Ngày sinh: 21/12/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: Cử nhân ngành Ngân hàng Tài chính

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Tài chính

Thời điểm được bổ nhiệm: Năm 2017

Quá trình công tác:

- 2006 - 2008: *Chuyên viên phòng Quản lý tín dụng, kế toán vốn và nguồn vốn - Ngân hàng Chinfon Việt Nam*

- 04/2008 - 02/2011: *Chuyên viên khối nguồn vốn - CTCP Chứng khoán VNDIRECT*

- 03/2011 - 08/2015: *Trưởng phòng khối nguồn vốn - CTCP Chứng khoán VNDIRECT*

- 09/2015 - 07/2017: *Giám đốc khối nguồn vốn - CTCP Chứng khoán VNDIRECT*

- 07/2017 đến nay: *Giám đốc tài chính - CTCP Chứng khoán VNDIRECT*

- 05/2017 đến nay: *Thành viên HĐQT - CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A*

- 09/2018 đến nay: *Chủ tịch HĐQT - CTCP Ong Trung Ương*

- 08/2020 - 06/2022: *Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc - CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A*

- 12/2020 đến nay: *Chủ tịch HĐQT - CTCP Đầu tư và Phát triển Nam Cần Thơ*

- 03/2022 đến nay: *Thành viên HĐQT - Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện*

1.5.4. Kế toán trưởng

BÀ NGUYỄN THỊ HƯƠNG – KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ tên: **NGUYỄN THỊ HƯƠNG**

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng

Thời điểm được bổ nhiệm: Năm 2023

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Quá trình công tác:

- | | |
|----------------------|--|
| - 09/2005 – 03/2009: | Kế toán – Công ty liên doanh vận chuyển Quốc tế Hải Vân |
| - 07/2009 – 07/2011: | Kiểm soát nội bộ - Công ty Cổ phần chứng khoán Woori CBV |
| - 08/2011 – 03/2017: | Phó Giám đốc – Công ty Cổ phần công nghệ bao bì Phương Bắc |
| - 04/2017 – 02/2019: | Kế toán Trưởng – Phú Quý Group |
| - 04/2019 – 04/2020: | Chuyên viên kiểm toán nội bộ – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A |
| - 05/2020 – nay: | Trưởng ban kiểm toán nội bộ – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A |
| - 10/04/2023 – nay: | Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT |

1.6. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực

Họ & Tên: TRẦN ANH TUẤN

Chức vụ: Chuyên viên phòng Quản trị rủi ro tại VNDIRECT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chứng chỉ chuyên môn:

- + Hoàn thành kì thi CFA level III

Kinh nghiệm:

- + 2017 - 2019: Chuyên viên Kiểm toán độc lập – Deloitte Việt Nam
- + 2020 - 2021: Chuyên viên tư vấn tài sản – CTCP Chứng khoán Kỹ Thương
- + 2021 - nay: Chuyên viên phụ trách các công việc liên quan đến sản phẩm cấu trúc của VNDIRECT
 - o Nhận diện những rủi ro sẽ xảy ra, đo lường và đưa hạn mức phù hợp trong giao dịch chứng quyền có đảm bảo
 - o Xây dựng quy trình kiểm soát, phân tán rủi ro trong hoạt động giao dịch chứng quyền có đảm bảo
 - o Rà soát quy trình quản trị rủi ro định kỳ

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty được chia theo cơ cấu Doanh thu gồm:

- Môi giới chứng khoán: bao gồm các hoạt động về môi giới mua bán chứng khoán cho nhà đầu tư, tư vấn, dịch vụ lưu ký;
- Tự doanh chứng khoán: Các hoạt động mua bán chứng khoán của Công ty trên thị trường;
- Kinh doanh nguồn vốn: Các hoạt động cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư, tiền gửi ngân hàng.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Lợi nhuận sau thuế Q3 2023 ghi nhận mức tăng mạnh hơn 14 lần so với cùng kỳ năm 2022 với các nguyên nhân chính như sau:

- Tổng doanh thu hoạt động của công ty tăng 29% so với cùng kỳ năm trước, trong đó doanh thu hoạt động tự doanh tăng 54%, cùng với doanh thu môi giới tăng 19%.
- Tổng chi phí hoạt động giảm 41%, trong đó chi phí quản lý giảm 23% so với cùng kỳ, chủ yếu đến từ các biện pháp tích cực kiểm soát và tối ưu hóa chi phí.

2.1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm gần nhất

Bảng 2: Kết quả hoạt động kinh doanh của VNDIRECT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	+/- (% chênh lệch so với năm 2021)	Lũy kế đến Quý III năm 2023
1	Tổng giá trị tài sản	36.849.905	38.770.124	5%	41.565.559
2	Vốn chủ sở hữu	9.603.522	14.485.200	51%	15.682.752
3	Doanh thu thuần	5.776.696	6.995.715	21%	1.751.102
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.734.515	1.728.034	-37%	791.142
5	Lợi nhuận khác	-347	-235	-32%	-2.968
6	Lợi nhuận trước thuế	2.734.168	1.727.799	-37%	788.174
7	Lợi nhuận sau thuế	2.178.057	1.365.944	-37%	636.015

(Nguồn: Báo cáo tài chính của Công ty)

2.2. Các chứng quyền mà công ty đã phát hành

Danh sách các mã chứng quyền do VNDIRECT phát hành tính đến ngày 04/08/2023:

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Mã chứng khoán cơ sở	Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Số lượng phát hành	Số lượng đang niêm yết	Thời hạn	Ngày đáo hạn	Tình trạng
1	Chứng quyền.MWG.VND. M.CA.T.2019.01	CMWG1902	MWG	90.000	4:01	3.000.000	0	06 tháng	11/12/2019	Đã đáo hạn

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

2	Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2019.01	CFPT1901	FPT	44.154,14	1,9624:1	2.000.000	0	03 tháng	11/12/2019	Đã đáo hạn
3	Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2019.02	CFPT1907	FPT	53.000	2:01	2.000.000	0	03 tháng	09/01/2020	Đã đáo hạn
4	Chứng quyền.MBB.VND.M.CA.T.2019.01	CMBB1906	MBB	20.000	2:01	3.000.000	0	03 tháng	09/01/2020	Đã đáo hạn
5	Chứng quyền.REE.VND.M.CA.T.2019.01	CREE1904	REE	34.000	2:01	3.000.000	0	03 tháng	09/01/2020	Đã đáo hạn
6	Chứng quyền.TCB.VND.M.CA.T.2019.01	CTCB1902	TCB	21.000	1:01	2.000.000	0	06 tháng	05/06/2020	Đã đáo hạn
7	Chứng quyền.VNM.VND.M.CA.T.2019.01	CVNM1906	VNM	114.025,42	1,9831:1	1.000.000	0	03 tháng	05/03/2020	Đã đáo hạn
8	Chứng quyền.VPB.VND.M.CA.T.2019.01	CVPB1901	VPB	18.000	1:01	2.000.000	0	03 tháng	05/03/2020	Đã đáo hạn
9	Chứng quyền.HPG.VND.M.CA.T.2020.01	CHPG2005	HPG	15.543,88	0,8181:1	2.000.000	0	06 tháng	01/10/2020	Đã đáo hạn
10	Chứng quyền.PNJ.VND.M.CA.T.2020.01	CPNJ2002	PNJ	67.528,78	1,9574:1	1.000.000	0	06 tháng	01/10/2020	Đã đáo hạn
11	Chứng quyền.MWG.VND.M.CA.T.2020.01	CMWG2005	MWG	92.000	2:01	1.000.000	0	06 tháng	01/10/2020	Đã đáo hạn
12	Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2020.01	CFPT2005	FPT	41.825,64	0,8536:1	1.000.000	0	03 tháng	01/07/2020	Đã đáo hạn
13	Chứng quyền.MBB.VND.M.CA.T.2020.01	CMBB2004	MBB	17.000	1:01	2.000.000	0	03 tháng	01/07/2020	Đã đáo hạn
14	Chứng quyền.REE.VND.M.CA.T.2020.01	CREE2002	REE	32.000	1:01	1.500.000	0	03 tháng	01/07/2020	Đã đáo hạn
15	Chứng quyền.TCB.VND.M.CA.T.2020.01	CTCB2009	TCB	22.000	1:01	3.000.000	0	06 tháng	30/03/2021	Đã đáo hạn

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

16	Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2020.02	CFPT2010	FPT	52.000	1:01	1.000.000	0	06 tháng	30/03/2021	Đã đáo hạn
17	Chứng quyền.MBB.VND.M.CA.T.2020.02	CMBB2008	MBB	17.390,43	0,8695:1	3.000.000	0	06 tháng	30/03/2021	Đã đáo hạn
18	Chứng quyền.MSN.VND.M.CA.T.2020.01	CMSN2010	MSN	55.000	2:01	1.500.000	0	06 tháng	30/03/2021	Đã đáo hạn
19	Chứng quyền.VPB.VND.M.CA.T.2020.01	CVPB2010	VPB	24.000	1:01	2.000.000	0	06 tháng	30/03/2021	Đã đáo hạn
20	Chứng quyền.VNM.VND.M.CA.T.2020.01	CVNM2012	VNM	110.000	2:01	1.000.000	0	06 tháng	30/03/2021	Đã đáo hạn
21	Chứng quyền.STB.VND.M.CA.T.2020.01	CSTB2011	STB	14.500	1:01	5.000.000	0	06 tháng	30/03/2021	Đã đáo hạn
22	Chứng quyền.HPG.VND.M.CA.T.2020.02	CHPG2020	HPG	19.115,76	0.7352:1	1.000.000	0	09 tháng	30/06/2021	Đã đáo hạn
23	Chứng quyền.MWG.VND.M.CA.T.2020.02	CMWG2013	MWG	94.671,59	1,9723:1	1.000.000	0	09 tháng	30/06/2021	Đã đáo hạn
24	Chứng quyền.HPG.VND.M.CA.T.2020.03	CHPG2103	HPG	30.879,28	1.4704:1	4.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
25	Chứng quyền.MBB.VND.M.CA.T.2020.03	CMBB2101	MBB	26.000	2:01	4.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
26	Chứng quyền.MWG.VND.M.CA.T.2020.03	CMWG2101	MWG	117.000	10:01	5.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
27	Chứng quyền.PNJ.VND.M.CA.T.2020.02	CPNJ2101	PNJ	77.253,59	9.9043:1	5.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
28	Chứng quyền.REE.VND.M.CA.T.2020.04	CREE2101	REE	48.000	4:01	4.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
29	Chứng quyền.TCB.VND.M.CA.T.2020.02	CTCB2102	TCB	36.000	2:01	5.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

30	Chứng quyền.VHM.VND. M.CA.T.2020.01	CVHM2102	VHM	87.000	10:01	5.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
31	Chứng quyền.VNM.VND. M.CA.T.2020.02	CVNM2102	VNM	107.654,01	9.7867:1	4.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
32	Chứng quyền.VPB.VND. M.CA.T.2020.02	CVPB2101	VPB	37.000	2:01	3.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
33	Chứng quyền.VRE.VND. M.CA.T.2020.01	CVRE2102	VRE	30.000	4:01	5.000.000	0	06 tháng	06/07/2021	Đã đáo hạn
34	Chứng quyền.FPT.VND.M .CA.T.2021.2	CFPT2107	FPT	98.000	12:01	6.000.000	0	04 tháng	26/01/2022	Đã đáo hạn
35	Chứng quyền.HPG.VND. M.CA.T.2021.2	CHPG2115	HPG	56.000	5:01	7.000.000	0	04 tháng	26/01/2022	Đã đáo hạn
36	Chứng quyền.MBB.VND. M.CA.T.2021.2	CMBB216	MBB	34.000	4:01	3.000.000	0	04 tháng	26/01/2022	Đã đáo hạn
37	Chứng quyền.MSN.VND. M.CA.T.2021.2	CMSN219	MSN	150.000	12:01	4.000.000	0	4.3 tháng	10/02/2022	Đã đáo hạn
38	Chứng quyền.MWG.VND. M.CA.T.2021.2	CMWG210	MWG	131.000	12:01	3.000.000	0	04 tháng	26/01/2022	Đã đáo hạn
39	Chứng quyền.PNJ.VND.M .CA.T.2021.2	CPNJ2108	PNJ	97.000	14:01	2.000.000	0	4.3 tháng	10/02/2022	Đã đáo hạn
40	Chứng quyền.STB.VND.M .CA.T.2021.2	CSTB2111	STB	30.000	3:01	3.000.000	0	4.3 tháng	10/02/2022	Đã đáo hạn
41	Chứng quyền.TCB.VND. M.CA.T.2021.2	CTCB2110	TCB	54.000	7:01	4.000.000	0	4.3 tháng	10/02/2022	Đã đáo hạn

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

42	Chứng quyền.VHM.VND. M.CA.T.2021.2	CVHM212	VHM	84.000	10:01	6.000.000	0	4,3 tháng	10/02/2022	Đã đào hạn
43	Chứng quyền.VPB.VND. M.CA.T.2021.2	CVPB2109	VPB	41.111	3,8889:0 1	3.000.000	0	04 tháng	26/01/2022	Đã đào hạn
44	Chứng quyền.VRE.VND. M.CA.T.2021.2	CVRE2111	VRE	32.000	4:01	3.000.000	0	04 tháng	26/01/2022	Đã đào hạn
45	Chứng quyền.FPT.VND.M .CA.T.2022.1	CFPT2203	FPT	78.418	3,3018:0 1	7.500.000	0	5 tháng	01/08/2022	Đã đào hạn
46	Chứng quyền.KDH.VND. M.CA.T.2022.1	CKDH2203	KDH	51.792	1,8172:0 1	7.000.000	0	4,5 tháng	18/07/2022	Đã đào hạn
47	Chứng quyền.MWG.VND. M.CA.T.2022.1	CMWG2202	MWG	72.080	2,9826:0 1	4.000.000	0	5 tháng	01/08/2022	Đã đào hạn
48	Chứng quyền.TCB.VND. M.CA.T.2022.1	CTCB2203	TCB	52.000	2:01	6.000.000	0	5 tháng	01/08/2022	Đã đào hạn
49	Chứng quyền.TPB.VND.M .CA.T.2022.1	CTPB2202	TPB	42.000	2:01	3.500.000	0	4,5 tháng	18/07/2022	Đã đào hạn
50	Chứng quyền.VHM.VND. M.CA.T.2022.1	CVHM2204	VHM	79.674	3,8865:0 1	8.000.000	0	5 tháng	01/08/2022	Đã đào hạn
51	Chứng quyền.VPB.VND. M.CA.T.2022.1	CVPB2202	VPB	39.000	2:01	8.500.000	0	4,5 tháng	18/07/2022	Đã đào hạn
52	Chứng quyền.STB.VND.M .CA.T.2022.1	CSTB2204	STB	35.000	1,5:1	6.000.000	0	4,5 tháng	18/07/2022	Hủy phát hành
53	Chứng quyền.HPG.VND. M.CA.T.2022.1	CHPG2205	HPG	50.000	2,5:1	9.000.000	0	5 tháng	01/08/2022	Hủy phát hành

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

54	Chứng quyền.MBB.VND. M.CA.T.2022.1	CMBB2202	MBB	35.000	1,5:1	8.500.000	0	4,5 tháng	18/07/2022	Hủy phát hành
55	Chứng quyền.HPG.VND. M.CA.T.2022.2	CHPG2213	HPG	26.476	2,2694:1	9.000.000	0	5 tháng	31/10/2022	Đã đào hạn
56	Chứng quyền.MBB.VND. M.CA.T.2022.2	CMBB2205	MBB	26.667	1,6667:1	8.000.000	0	5 tháng	31/10/2022	Đã đào hạn
57	Chứng quyền.STB.VND.M .CA.T.2022.2	CSTB2212	STB	26.000	2:1	4.000.000	0	5 tháng	31/10/2022	Đã đào hạn
58	Chứng quyền.FPT.VND.M .CA.T.2022.3	CFPT2206	FPT	90.943	4,9425:1	3.000.000	0	4,5 tháng	12/12/2022	Đã đào hạn
59	Chứng quyền.FPT.VND.M .CA.T.2022.4	CFPT2207	FPT	74.138	5,9310:1	4.000.000	0	4,5 tháng	12/12/2022	Đã đào hạn
60	Chứng quyền.HPG.VND. M.CA.T.2022.3	CHPG2217	HPG	25.000	2:1	3.000.000	0	5 tháng	26/12/2022	Đã đào hạn
61	Chứng quyền.HPG.VND. M.CA.T.2022.4	CHPG2216	HPG	19.000	3:1	4.000.000	0	5 tháng	26/12/2022	Đã đào hạn
62	Chứng quyền.KDH.VND. M.CA.T.2022.3	CDKH2210	KDH	39.000	4:1	3.000.000	0	5 tháng	26/12/2022	Đã đào hạn
63	Chứng quyền.MBB.VND. M.CA.T.2022.3	CMBB2208	MBB	27.000	2:1	4.000.000	0	5 tháng	26/12/2022	Đã đào hạn
64	Chứng quyền.MWG.VND. M.CA.T.2022.3	CMWG2208	MWG	63.000	8:1	4.000.000	0	5 tháng	26/12/2022	Đã đào hạn
65	Chứng quyền.ACB.VND. M.CA.T.2022.3	CACB2205	ACB	24.000	2:1	4.000.000	0	4,5 tháng	12/12/2022	Đã đào hạn

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

66	Chứng quyền.TCB.VND. M.CA.T.2022.3	CTCB2208	TCB	40.000	2:1	3.000.000	0	5 tháng	26/12/2022	Đã đáo hạn
67	Chứng quyền.TCB.VND. M.CA.T.2022.4	CTCB2209	TCB	34.000	3:1	4.000.000	0	5 tháng	26/12/2022	Đã đáo hạn
68	Chứng quyền.TPB.VND.M .CA.T.2022.3	CTPB2205	TPB	28.000	2:1	4.000.000	0	4,5 tháng	12/12/2022	Đã đáo hạn
69	Chứng quyền.VHM.VND. M.CA.T.2022.3	CVHM2212	VHM	65.000	5:1	4.000.000	0	4,5 tháng	12/12/2022	Đã đáo hạn
70	Chứng quyền.VPB.VND. M.CA.T.2022.3	CVPB2208	VPB	18.650	1,9982:1	4.000.000	0	4,5 tháng	12/12/2022	Đã đáo hạn
71	Chứng quyền.FPT.VND.M .CA.T.2023.1	CFPT2304	FPT	72.000	10:1	10.000.000	10.000.000	5 tháng	18/12/2023	Chưa đáo hạn
72	Chứng quyền.FPT.VND.M .CA.T.2023.2	CFPT2305	FPT	68.000	10:1	2.000.000	2.000.000	9 tháng	17/04/2024	Chưa đáo hạn
73	Chứng quyền.HPG.VND. M.CA.T.2023.1	CHPG2320	HPG	27.000	2:1	7.000.000	7.000.000	5 tháng	18/12/2023	Chưa đáo hạn
74	Chứng quyền.HPG.VND. M.CA.T.2023.2	CHPG2321	HPG	24.500	3:1	10.000.000	10.000.000	9 tháng	17/04/2024	Chưa đáo hạn
75	Chứng quyền.HPG.VND. M.CA.T.2023.3	CHPG2322	HPG	30.000	2:1	8.000.000	8.000.000	12 tháng	17/07/2024	Chưa đáo hạn
76	Chứng quyền.POW.VND. M.CA.T.2023.1	CPOW2307	POW	13.500	2:1	5.000.000	5.000.000	5 tháng	18/12/2023	Chưa đáo hạn
77	Chứng quyền.POW.VND. M.CA.T.2023.2	CPOW2308	POW	12.000	5:1	10.000.000	10.000.000	9 tháng	17/04/2024	Chưa đáo hạn

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

78	Chứng quyền.POW.VND.M.CA.T.2023.3	CPOW2309	POW	14.500	2:1	5.000.000	5.000.000	10 tháng	17/05/2024	Chưa đáo hạn
79	Chứng quyền.STB.VND.M.CA.T.2023.1	CSTB2317	STB	30.000	3:1	7.000.000	7.000.000	5 tháng	18/12/2023	Chưa đáo hạn
80	Chứng quyền.STB.VND.M.CA.T.2023.2	CSTB2318	STB	32.000	4:1	6.000.000	6.000.000	10 tháng	17/05/2024	Chưa đáo hạn
81	Chứng quyền.STB.VND.M.CA.T.2023.3	CSTB2319	STB	27.000	9:1	10.000.000	10.000.000	9 tháng	17/04/2024	Chưa đáo hạn
82	Chứng quyền.VPB.VND.M.CA.T.2023.1	CVPB2305	VPB	18.000	3:1	10.000.000	10.000.000	9 tháng	17/04/2024	Chưa đáo hạn
83	Chứng quyền.VPB.VND.M.CA.T.2023.2	CVPB2306	VPB	20.000	2:1	5.000.000	5.000.000	5 tháng	18/12/2023	Chưa đáo hạn

(Loại chứng quyền Mua, kiểu thực hiện Châu Âu, thanh toán bằng Tiền)

3. Tình hình tài chính

3.1. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua.

3.1.1. Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 3: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	2021	2022	Lũy kế đến Quý III/2023
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	118.634	127.097	177.344
2	Thuế thu nhập cá nhân	99.303	68.996	56.022
3	Thuế GTGT	343	347	29
	Tổng cộng	218.280	196.440	233.395

(Nguồn: Báo cáo tài chính của Công ty)

3.2. Tổng dư nợ vay

Bảng 4: Chi tiết số dư các khoản vay của VNDIRECT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	Lũy kế đến Quý III/2023
1	Vay và nợ ngắn hạn	20.448.678	19.311.983	22.530.745
	Vay ngân hàng	20.448.678	19.311.983	22.530.745
	Khác	-	-	-
2	Trái phiếu phát hành	1.250.000	1.650.000	800.000
	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	500.000	850.000	400.000
	Trái phiếu phát hành dài hạn	750.000	800.000	400.000
	Tổng cộng	21.698.678	20.961.983	23.330.745

(Nguồn: Báo cáo tài chính của Công ty)

3.3. Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 5: Chi tiết các khoản phải thu của VNDIRECT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	Lũy kế đến Quý III/2023
1	Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính	91.278	1.652.324	537.948
2	Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	303.787	592.629	973.409
3	Trả trước cho người bán	14.328	10.203	4.307
4	Các khoản phải thu khác	156.673	251.443	335.251
5	Dự phòng phải thu khó đòi	-5.616	-5.617	-5.617
	Tổng cộng	560.450	2.500.982	1.845.298

(Nguồn: Báo cáo tài chính của Công ty)

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Bảng 6: Chi tiết các khoản phải trả của VNDIRECT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	Lũy kế đến Quý III/2023
1	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.110.407	799.112	65.856
2	Phải trả về lỗi giao dịch các TSTC	-	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	6.106	12.481	9.847
4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	30.181	17.729	18.404
5	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	218.704	198.808	234.279
6	Phải trả người lao động	46.906	17.896	63.618
7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	8.376	3.630	3.915
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	98.565	217.500	171.969
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	3.878.486	1.852.719	1.813.993
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
11	Quỹ khen thưởng phúc lợi	10.920	147.254	101.770
	Tổng cộng	5.408.651	3.267.129	2.483.651

(Nguồn: Báo cáo tài chính của Công ty)

3.4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính của VNDIRECT

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	Tháng 9/2023
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính				
Giá trị vốn khả dụng	Triệu đồng	9.003.546	13.522.807	13.521.018
Tổng Rủi ro	Triệu đồng	2.175.261	4.030.437	4.183.973
Rủi ro thị trường	Triệu đồng	942.698	2.513.788	3.045.606

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

<i>Rủi ro thanh toán</i>	Triệu đồng	697.281	818.475	556.629
<i>Rủi ro hoạt động</i>	Triệu đồng	535.282	698.174	581.738
Tỷ lệ vốn khả dụng	%	413,91	335,52	323,16
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,37	1,64	1,56
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,37	1,64	1,56
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,74	0,63	0,62
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,84	1,68	1,72
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	37,70	19,53	36,32
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	32,49	9,43	
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	8,40	3,61	
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	37,70	24,70	45,18

(Nguồn: Báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty)

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền

Tên chứng quyền	: Chứng quyền.HPG.VND.M.CA.T.2023.4
Mã chứng khoán cơ sở	: HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	: Chứng quyền mua
Kiểu thực hiện	: Kiểu Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	: Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng
Thời hạn	: 8 tháng
Ngày phát hành dự kiến	: Từ ngày 06/11/2023 - 20/11/2023
Ngày giao dịch cuối cùng	: 02 ngày làm việc trước ngày đáo hạn
Ngày đáo hạn	: 8 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	: 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)
Giá thực hiện	: Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	: 5.000.000.000 - 30.000.000.000 đồng
Giá chào bán	: 1.000 đồng - 6.000 đồng/chứng quyền
Tổng số lượng chào bán	: 10.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	: 10.000.000.000 - 60.000.000.000 đồng
Phương pháp tính giá chào bán	: Theo công thức Black-Scholes

Công thức Black Scholes

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_cT}}{k}$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: giá lý thuyết của chứng quyền mua;

N(d1), N(d2): xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: giá thực hiện của chứng quyền;

S: giá chứng khoán cơ sở hiện tại;

T: thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm), là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền/ 365;

rc: lãi suất phi rủi ro (tính theo năm); Tổ chức phát hành sử dụng lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 15 năm tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội kỳ trúng thầu gần nhất
Nguồn: <https://hnx.vn/traai-phiau/ket-qua-dau-thau.html>

σ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm); Tổ chức phát hành sử dụng độ biến động giá 500 ngày gần nhất tính đến ngày phát hành để dự báo mức biến động của giá chứng khoán cơ sở trong tương lai,

k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền,

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

2.1. Thông tin về chứng khoán cơ sở

Chứng khoán cơ sở: HPG - Vốn hóa thị trường (tại ngày 30/10/2023): 133.740 tỷ đồng
Tình hình biến động giá trong năm gần nhất:

- Khối lượng giao dịch trung bình 200 phiên: 22,975 triệu cổ phiếu
- Giá giao dịch trung bình 200 phiên: 23.750 đồng/cổ phiếu
- Khối lượng giao dịch (tại ngày 30/10/2023): 20,792 triệu cổ phiếu
- Giá giao dịch cao nhất (tại ngày 30/10/2023): 23.500 đồng/cổ phiếu
- Giá giao dịch thấp nhất (tại ngày 30/10/2023): 22.900 đồng/cổ phiếu

2.2. Thông tin về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Ngành nghề kinh doanh:

- Buôn bán và xuất nhập khẩu sắt thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép
- Sản xuất cán kéo thép, sản xuất tôn lợp, tôn mạ kẽm, tôn mạ lạnh, tôn mạ màu;
- Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống Inox;
- Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
- Luyện gang, thép; Đúc gang, sắt, thép;
- Sản xuất và bán buôn than cốc;
- Khai thác quặng kim loại; Mua bán kim loại, quặng kim loại, sắt thép phế liệu;
- Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
- Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học;
- Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hòa không khí;
- Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

- Kinh doanh bất động sản;
- Sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm, chăn nuôi gia súc, chế biến thịt và các sản phẩm từ thịt,...

Kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất:

1. Chỉ tiêu chính	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022
Tổng tài sản	Tỷ đồng	178.236	170.336
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	87.456	74.223
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	90.780	96.113
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	149.680	141.409
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	37.057	9.923
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	34.521	8.444
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Vốn Chủ sở hữu/ Nợ vay	%	103,80%	129,49%
Vốn Chủ sở hữu/ Tổng tài sản	%	50,93%	56,43%
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	Lần	0,23	0,06
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,38	0,09
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	Lần	0,19	0,05
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	Lần	0,00	0,07
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ	8.630	1.636

(Nguồn: Công ty)

3. Thời gian phân phối chứng quyền

Dự kiến trong vòng 05 ngày làm việc tính từ ngày chào bán chứng quyền.

4. Đăng ký mua chứng quyền

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng quyền, VNDIRECT sẽ công bố Giấy chứng nhận chào bán cùng Bản cáo bạch và Thông báo phát hành chứng quyền trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán và website của VNDIRECT theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Các bước đăng ký mua, nộp cọc và thanh toán:

- VNDIRECT tiếp nhận đăng ký mua chứng quyền theo thời gian nêu trên bản Thông báo phát hành chứng quyền
- Phiếu đăng ký hợp lệ bao gồm:
 - + Giấy Đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm, CMND/Hộ chiếu
 - + Giấy Ủy quyền, CMND/Hộ chiếu người được ủy quyền (trường hợp ủy quyền)
 - + Xác nhận nộp tiền
- Số lượng chứng quyền đăng ký tối thiểu: 1.000 chứng quyền; khối lượng đặt mua là bội số của 100.
- Số tiền đặt mua = Số lượng chứng quyền đăng ký * Giá chào bán

(Giá chào bán được công bố trên bản Thông báo phát hành chứng quyền)

Trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày kết thúc đăng ký mua chứng quyền, VNDIRECT thông báo kết quả phân phối đến nhà đầu tư qua Email/SMS.

Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành phân phối, VNDIRECT thực hiện báo cáo Ủy ban chứng khoán về kết quả phân phối. Đồng thời, VNDIRECT nộp hồ sơ đăng ký lưu ký chứng quyền tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng thời gian quy định để nhà đầu tư có thể giao dịch trên sàn niêm yết trong thời gian sớm nhất.

4.1. Xác định kết quả phân phối

Trường hợp số lượng chứng quyền đăng ký mua hợp lệ của nhà đầu tư vượt quá số lượng chứng quyền VNDIRECT đăng ký chào bán. Kết quả phân phối được xác định theo nguyên tắc ưu tiên theo thứ tự thời gian, cụ thể là đơn đăng ký mua nào được ghi nhận trước sẽ được ưu tiên phân bổ trước.

Với nhà đầu tư cuối cùng được phân bổ, nếu số lượng chứng quyền phân phối sơ cấp còn lại ít hơn số lượng chứng quyền nhà đầu tư cuối cùng đăng ký mua, nhà đầu tư cuối cùng sẽ được phân bổ số lượng chứng quyền phân phối sơ cấp còn lại.

4.2. Giao dịch tiền cọc

Trường hợp nhà đầu tư được phân bổ lượng chứng quyền có giá trị thấp hơn giá trị nhà đầu tư đã đặt mua, VNDIRECT sẽ trả lại phần tiền chênh lệch vào tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày VNDIRECT thông báo kết quả đợt phân phối chứng quyền tới nhà đầu tư.

4.3. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền

Trong giai đoạn phân phối sơ cấp, VNDIRECT nhận tiền mua chứng quyền có bảo đảm trên mã chứng khoán cơ sở từ nhà đầu tư và chuyển vào tài khoản ngân hàng của VNDIRECT đã đăng ký với Ủy ban chứng khoán nhà nước tại Giấy đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm: Tài khoản số 140001536789 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Phố Hà Nội.

5. Thực hiện chứng quyền

5.1. Trường hợp thanh toán bằng tiền

Theo quy trình thanh toán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam quy định và quy định của pháp luật hiện hành.

Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch giữa Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng $[(\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}) / \text{Tỷ lệ chuyển đổi}]$.

Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có).

Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

5.2. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán

Trường hợp VNDIRECT bị mất khả năng thanh toán thì các nguồn sau sẽ được sử dụng để thanh toán các nghĩa vụ của VNDIRECT đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm: Tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm có trên tài khoản tự doanh; Tài sản bảo đảm thanh toán đã được VNDIRECT ký quỹ tại ngân hàng lưu ký cho các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm; Bảo lãnh thanh toán cho chứng quyền có bảo đảm (nếu có). Trường hợp các nguồn trên không đủ để thanh toán, quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ được theo quy định pháp luật liên quan đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

Trường hợp VNDIRECT bị hợp nhất, sáp nhập thì sẽ áp dụng theo quy định của Luật Doanh nghiệp về hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

Trường hợp VNDIRECT bị giải thể, phá sản thì sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản doanh nghiệp.

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

Quyền được thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty phát hành.

Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết theo quy định pháp luật.

Quyền chuyển nhượng, cho tặng, để lại thừa kế, cầm cố, thế chấp trong các quan hệ dân sự kinh tế theo quy định pháp luật.

Quyền được ưu tiên thanh toán khi Công ty giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán thì các nguồn sau sẽ được sử dụng để thanh toán các nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm: Tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm có trên tài khoản tự doanh; Tài sản bảo đảm thanh toán đã được tổ chức phát hành ký quỹ tại ngân hàng lưu ký cho các đợt phát

hành chứng quyền có bảo đảm. Trường hợp các nguồn trên không đủ để thanh toán, quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

Trong vòng 24 giờ kể từ ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền, VNDIRECT công bố cách thức xác định giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực, bao gồm căn cứ xác định các thông số tính toán giá thanh toán.

Giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực trong trường hợp hủy niêm yết theo quy định tại điểm a, b, e Khoản 1 và Khoản 3 Điều 9 Thông tư 107/2016/TT-BTC được xác định theo công thức định giá Black-Scholes với các tham số được quy định như sau:

Tham số	Cơ sở tính toán
Giá giao ngay	Bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền, không bao gồm ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền.
Độ biến động của chứng khoán cơ sở	Độ lệch chuẩn của lợi suất ngày trong 500 ngày giao dịch gần nhất.
Lãi suất phi rủi ro	Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 15 năm tại thời điểm hủy niêm yết dựa trên kết quả đấu thầu đợt đấu thầu gần nhất tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (nguồn: https://hnx.vn/traiphieu/ket-qua-dau-thau.html).
Thời gian đến ngày đáo hạn	Thời gian đến ngày đáo hạn là số ngày từ ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền đến ngày đáo hạn.

Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

7. Điều chỉnh chứng quyền

Tổ chức phát hành phải điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới...

Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:

- + Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
- + Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- + Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).

Giá thực hiện mới sau điều chỉnh được làm tròn đến hàng đơn vị, tỷ lệ chuyển đổi mới sau điều chỉnh được làm tròn đến 4 chữ số thập phân sau dấu phẩy. Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch Chứng khoán, tổ chức phát hành sẽ thực hiện điều chỉnh.

8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền

Phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh căn cứ theo quy định tại phụ lục hướng dẫn giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán tại biểu giá ban hành kèm Thông tư 101/2021/TT-BTC ban hành ngày 17/11/2021 Quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại sở giao dịch chứng khoán và tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Thuế phát sinh căn cứ theo Công văn số 1468/BTC-CST của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm ngày 05/02/2018.

8.1. Về thuế thu nhập doanh nghiệp (đối với nhà đầu tư tổ chức)

8.1.1. Đối với doanh nghiệp trong nước:

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 7 và Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN, trường hợp trong kỳ tính thuế doanh nghiệp (bao gồm công ty chứng khoán phát hành chứng quyền và nhà đầu tư là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam) có thu nhập từ chứng quyền có bảo đảm (thu nhập từ hoạt động đầu tư kinh doanh, chào bán và thanh toán chứng quyền, hoạt động tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro của chứng quyền có bảo đảm) thì khoản thu nhập này doanh nghiệp phải kê khai, nộp thuế TNDN với mức thuế suất 20% theo quy định.

Khoản chênh lệch tăng/giảm do đánh giá lại chứng quyền có bảo đảm và tài sản cơ sở cuối năm tài chính, doanh nghiệp không tính vào thu nhập/chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

8.1.2. Đối với tổ chức nước ngoài sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp (nhà thầu nước ngoài)

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì nhà thầu nước ngoài có thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm áp dụng tỷ lệ thuế 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Trong đó, cách tính giá chuyển nhượng chứng quyền

có bảo đảm từng lần áp dụng tương tự như cách tính thuế thu nhập cá nhân tại điểm 8.2 chương VI bản cáo bạch.

8.2. Về thuế thu nhập cá nhân (đối với nhà đầu tư cá nhân)

Thuế thu nhập cá nhân nhà đầu tư cần chi trả có sự khác biệt đáng kể khi lựa chọn chuyển nhượng chứng quyền trước khi đáo hạn hoặc giữ chứng quyền tới khi đáo hạn để thực hiện quyền. Nội dung chi tiết như bên dưới:

8.2.1. Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền:

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền.

Ví dụ 1: Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là cổ phiếu của Công ty cổ phần sữa Việt Nam (VNM) với giá 1.400 VNĐ/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 10:1, giá thực hiện là 150.000 VNĐ.

Nếu nhà đầu tư bán chứng quyền mua tại mức giá 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$ VNĐ.

8.2.2. Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết:

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%.

Theo quy định tại điểm a, b, e Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

- Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân (x) số lượng chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc
- Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân (x) số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

Ví dụ 2: Tương ứng các giả thiết tại Ví dụ 1 nêu trên. Nếu chứng quyền bị hủy niêm yết và tổ chức phát hành công bố giá thanh toán chứng quyền là 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$ VNĐ.

8.2.3. Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền

Do hiện hành mới quy định thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:)) cho Tỷ lệ chuyển đổi).

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

Ví dụ 3: Tương ứng các giả thiết tại Ví dụ 1 nêu trên, giá thanh toán của tài sản cơ sở (VNM) do Sở giao dịch chứng khoán công bố tại thời điểm thực hiện quyền là 155.000 đồng/cổ phiếu.

Số thuế nhà đầu tư phải nộp khi thực hiện quyền là $155.000 \times (100: 10) \times 0,1\% = 1.550$ VNĐ

9. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, tổ chức phát hành có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành, cụ thể:

9.1. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Tổ chức phát hành phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Tổ chức phát hành khi tham gia đặt lệnh sẽ phải tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền.
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn
- Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá ở trên.
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, tổ chức tạo lập thị trường phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán).
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

9.2. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, tổ chức phát hành không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của tổ chức phát hành nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng khối lượng tối thiểu của lệnh, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp tổ chức phát hành chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;

- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền bán;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền bán;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện hoặc chứng quyền bán đang có giá chứng khoán cơ sở thấp hơn 30% so với giá thực hiện), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán. Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

1.1. Nguyên tắc quản trị rủi ro

- Các nguyên tắc và thực hành quản trị rủi ro là một phần không thể tách rời trong chiến lược hoạt động chung của Công ty và của tất cả các phòng ban
- Chính sách, quy trình quy định quản trị rủi ro phải được tuân thủ chặt chẽ
- Không có hoạt động kinh doanh nào được thực hiện khi hạn mức rủi ro chưa được xác định trước
- Trách nhiệm quản trị rủi ro phải rõ ràng trong mô tả công việc của từng nhân viên
- Công ty có những quy chế, quy định đảm bảo tạo điều kiện cho cán bộ quản trị rủi ro thực hiện công việc hiệu quả
- Chính sách rủi ro phải được thực hiện và rà soát, đánh giá thường xuyên. định kỳ sau khi được Hội đồng quản trị (HĐQT) phê duyệt thông qua đề xuất của Tổng giám đốc (TGD) ít nhất mỗi năm một lần hoặc khi có các sự kiện trọng yếu
- Chính sách rủi ro phải đảm bảo các rủi ro trọng yếu được phát hiện sớm và được kiểm soát đầy đủ và được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị
- Quản trị rủi ro phải cân nhắc mối tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận kỳ vọng
- Ứng dụng nguyên tắc phân tán rủi ro, chuyển đổi hoặc san sẻ các rủi ro không được phép
- Đảm bảo tính độc lập của bộ phận quản trị rủi ro, báo cáo trực tiếp lên Ban lãnh đạo
- Đảm bảo tính liên tục, theo kịp thay đổi của thị trường
- Áp dụng cùng một tiêu chuẩn đồng nhất về quản trị rủi ro cho tất cả khách hàng

1.2. Trách nhiệm của các Bộ phận trong công tác quản trị rủi ro

Hội đồng quản trị:

- Các công việc chính của tiểu ban QTRR thuộc HĐQT:
 - Đóng vai trò chuyên trách so với HĐQT, trực tiếp tham gia vào việc hoạch định các chiến lược rủi ro, xây dựng chính sách, hạn mức rủi ro và hoạt động chức năng của quản trị rủi ro
 - Tiến hành rà soát và phê duyệt định kỳ hàng năm các chính sách, hạn mức rủi ro
 - Chỉ đạo và xử lý kịp thời các tồn đọng trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở các hệ thống báo cáo liên quan đến hoạt động QTRR
 - Kiểm tra và đánh giá đầy đủ tính hiệu quả và hiệu lực của bộ phận QTRR
 - Các cuộc họp của HĐQT với TGD/Bộ phận QTRR phải có biên bản

Tổng giám đốc:

- Thành lập bộ phận quản trị rủi ro hoạt động độc lập với các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ khác. Việc miễn nhiệm, bổ nhiệm trưởng bộ phận QTRR của TGD phải có sự chấp thuận của HĐQT
- Xây dựng chính sách, tiêu chuẩn quản trị rủi ro và hạn mức rủi ro cùng các quy trình xử lý rủi ro phù hợp trình HĐQT phê duyệt
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc triển khai chính sách và hạn mức rủi ro đã được HĐQT phê duyệt
- Định kỳ hàng quý phải báo cáo HĐQT việc triển khai thực hiện quản trị rủi ro, đánh giá tính phù hợp của chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro và quy trình quản trị rủi ro.
- Đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro phải được hiểu và vận hành thống nhất từ trên xuống dưới trong công ty phù hợp với chính sách và hạn mức rủi ro đã được HĐQT phê duyệt
- Báo cáo HĐQT về trạng thái của các rủi ro trọng yếu

Bộ phận quản trị rủi ro:

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá, dự báo và đo lường các rủi ro của Công ty
- Rà soát, điều chỉnh các mô hình định giá và hệ thống đánh giá các công cụ tài chính được sử dụng bởi các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh
- Đề xuất các chính sách quản trị rủi ro cũng như hạn mức rủi ro và các quy trình xử lý rủi ro phát sinh cho TGD
- Đề xuất các hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro cho các bộ phận nghiệp vụ
- Xác định các rủi ro trọng yếu, đánh giá mức độ rủi ro và trạng thái tập trung rủi ro, thực tế thiệt hại phát sinh và thiệt hại dự báo
- Lập báo cáo quản trị rủi ro định kỳ hàng tháng, quý trình ban lãnh đạo, tham gia vào việc hỗ trợ ra quyết định của ban lãnh đạo.
- Trưởng bộ phận QTRR thực hiện theo dõi đánh giá hàng ngày trạng thái rủi ro của công ty.

Các bộ phận nghiệp vụ:

- Đóng vai trò tiên quyết trong việc thực hiện triển khai chính sách và hạn mức rủi ro đã được phê duyệt bởi ban lãnh đạo
- Tuân thủ và thực hiện các công tác quản trị rủi ro hàng ngày

Kiểm toán nội bộ

- Có trách nhiệm thẩm định công tác quản trị rủi ro với các công việc chính:
 - Xác định khuôn khổ thẩm định

- Tổ chức công việc thẩm định
- Thiết lập quy trình thẩm định
- Xây dựng phương pháp thẩm định
- Báo cáo kết quả thẩm định

1.3. Các phương pháp xác định và đo lường rủi ro

1.3.1 Xác định rủi ro

- Xác định các rủi ro trọng yếu mà Công ty phải đối mặt: rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động và rủi ro pháp lý, rủi ro tập trung và các rủi ro phát sinh khác theo phân loại của Công ty
- Rà soát rủi ro theo thứ tự ưu tiên tương ứng với giá trị của tài sản hoặc nợ chịu tác động bởi một loại rủi ro cụ thể
- Xác định rủi ro tác động tới mỗi trạng thái rủi ro thông qua thống kê số liệu, lịch sử hoạt động và thảo luận giữa bộ phận QTRR và các bộ phận liên quan

1.3.2 Đo lường rủi ro

- Xác định mức độ rủi ro: giá trị tính ra bằng tiền nếu phát sinh tổn thất
- Xác định xác suất rủi ro có thể xảy ra
- Sử dụng giá trị Value at Risk để đo lường các rủi ro có thể định lượng: xác suất tổn thất có thể xảy ra trong một khung thời gian nhất định

2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến

2.1. Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền

Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền được bảo đảm bằng các nguồn tài sản sau:

- Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;
- Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;
- Bảo lãnh thanh toán hoặc tài sản khác (nếu có).

Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

2.2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

2.2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro

Để đảm bảo khả năng thanh toán của TCPH cho người sở hữu chứng quyền tại ngày đáo hạn và hạn chế một các hiệu quả những tổn thất do các loại hình rủi ro gây ra.

2.2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

Ban điều hành:

- Xác định hạn mức tối đa cho chi phí phòng ngừa rủi ro

- Chỉ đạo và xử lý kịp thời với những tình huống phát sinh tổn thất tài chính trong quá trình giao dịch chứng quyền có bảo đảm

Bộ phận kiểm soát nội bộ:

- Xây dựng quy trình thẩm định về các công tác quản trị rủi ro trong giao dịch chứng quyền có bảo đảm

Bộ phận quản trị rủi ro

- Nhận diện những rủi ro sẽ xảy ra, đo lường và đưa hạn mức phù hợp trong giao dịch chứng quyền có bảo đảm
- Xây dựng quy trình kiểm soát, phân tán rủi ro trong hoạt động giao dịch chứng quyền có bảo đảm
- Đảm bảo đủ số lượng chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền đang lưu hành theo phương án phòng ngừa rủi ro
- Rà soát hiệu quả quy trình quản trị rủi ro định kỳ
- Thông tin nhân sự thuộc bộ phận quản lý rủi ro:

Họ & Tên: TRẦN ANH TUẤN

Chức vụ: Chuyên viên phòng Quản trị rủi ro tại VNDIRECT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chứng chỉ chuyên môn: Hoàn thành kì thi CFA level III

2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

2.3.1. Chứng khoán phòng ngừa rủi ro

Tổ chức phát hành thực hiện phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền phát hành bằng cách (i) mua hoặc bán chứng khoán cơ sở của chứng quyền; và/hoặc (ii) mua hoặc bán các Chứng quyền có bảo đảm có cùng chứng khoán cơ sở do tổ chức khác phát hành để đảm bảo tổng số lượng Chứng khoán cơ sở quy đổi từ hai phương pháp trên luôn tuân thủ quy định của UBCK và Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh.

2.3.2. Vị thế phòng ngừa rủi ro

Tổ chức phát hành có thể định giá lý thuyết của chứng quyền mua theo công thức Black-Scholes đối với các chứng quyền kiểu Châu Âu với các giả định sau đây:

- C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua
- $N(d_1)$, $N(d_2)$:: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;
- X: Giá thực hiện của chứng quyền
- S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại
- D: Lợi suất cổ tức
- T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn: là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

- r_c : Lãi suất phi rủi ro
- σ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở.

Hệ số phòng ngừa rủi ro được tổ chức phát hành tính theo công thức:

$$\text{Delta}_{\text{CALL}} = N(d_1)$$

Trong đó:

- $\text{Delta}_{\text{CALL}}$: giá trị delta của chứng quyền Mua
- $N(d_1)$ là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d_1 được xác định theo công thức định giá Black-Scholes. và:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

$$N(d_1) = \text{NORDIST}(d_1)$$

$$N(d_2) = \text{NORDIST}(d_2)$$

Số lượng chứng khoán cơ sở lý thuyết để phòng ngừa rủi ro được tính theo công thức:

$$Q_U = \text{Delta}_{\text{CALL}} \times Q_{CW} / k$$

Trong đó:

- Q_U : số lượng chứng khoán cơ sở quy đổi cần thiết cho phòng ngừa rủi ro
- k : tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền của tổ chức phát hành
- $\text{Delta}_{\text{CALL}}$: giá trị delta của chứng quyền Mua
- Q_{CW} : số lượng chứng quyền cần thực hiện phòng ngừa rủi ro

Công thức quy đổi khi sử dụng chứng quyền do các tổ chức khác phát hành để làm tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền mua:

$$Q_U = Q_S + Q_{CWO} / K_{CWO}$$

Trong đó:

- Q_U : số lượng chứng khoán cơ sở quy đổi cần thiết cho phòng ngừa rủi ro
- Q_S : số lượng chứng khoán cơ sở
- Q_{CWO} : số lượng chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở phát hành bởi tổ chức khác
- K_{CWO} : tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở phát hành bởi tổ chức khác

Tổ chức phát hành đảm bảo tổng số lượng chứng khoán cơ sở và số lượng chứng khoán cơ sở quy đổi để phòng ngừa rủi ro đảm bảo không ít hơn quá 20% của số lượng chứng khoán cơ sở lý thuyết được tính toán theo công thức trên.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Ngân hàng lưu ký

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 6 Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.9349590

Fax: 0243.8257308

Website: www.vietinbank.vn

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành

Không áp dụng

3. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3831 5100

Fax: +84 24 3831 5100

Website: https://www.ey.com/en_vn

4. Tổ chức tư vấn

Không áp dụng

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghĩa vụ thanh toán của sản phẩm và thực hiện các biện pháp đảm bảo thanh toán theo nội dung bản cáo bạch này.

Chúng tôi cam kết Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở không phải người có liên quan của VNDIRECT đáp ứng theo quy định tại Điều 3, Khoản 3 Thông tư 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 về hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Chúng tôi cam kết Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hà Nội không phải là người có liên quan của VNDIRECT.

Chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi tham gia vào các hoạt động ngân hàng, đầu tư, môi giới, quản lý quỹ, bảo hiểm rủi ro, đầu tư và các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty và/ hoặc chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/ hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho Nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu và tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

Trong quá trình kinh doanh thông thường, chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi có thể thực hiện các giao dịch cho tài khoản của chúng tôi hoặc cho các khách hàng của chúng tôi và có thể tham gia vào một hoặc nhiều giao dịch liên quan đến Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh liên quan. Điều này có thể gián tiếp ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.

Ngoài ra, chúng tôi không có các mối quan hệ khác với các bên cung cấp dịch vụ mà có khả năng gây ra xung đột lợi ích với việc phát hành chứng quyền. Các bên này bao gồm các bên tư vấn, kế toán, kiểm toán, luật, chuyên gia hoặc các bên khác cung cấp dịch vụ tư vấn.

X. CAM KẾT

Tổ chức phát hành cam kết tuân thủ nghĩa vụ thanh toán của sản phẩm đồng thời chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC QUẢN TRỊ
Điền Ngọc Tuấn

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG LƯU KÝ

Chúng tôi xác nhận thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do Tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các Chứng quyền đã phát hành theo đúng các nghĩa vụ trách nhiệm của Ngân hàng lưu ký theo Thông tư 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 về Hướng dẫn chào bán và giao dịch Chứng quyền có bảo đảm.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG LƯU KÝ



PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Lê Ngọc